

Số: /QĐ-UBND

Xuân An, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Xuân An năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Gia Lai năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hóa – Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Xuân An năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Gia Lai;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- BCĐ CCHC CDS và Đề án 06 xã;
- VP HĐND và UBND xã;
- Các Phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, Phòng VH-XH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hồ Văn Tuấn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Xuân An năm 2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND
ngày tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuân An)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục phương châm: lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Kế thừa những kết quả đạt được và tiếp tục triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh Bình Định và tỉnh Gia Lai trước đây, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp, tăng tốc hoàn thành các nhiệm vụ trên các lĩnh vực cải cách hành chính làm tiền đề cho việc đề xuất nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2026-2030.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Gia Lai, góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2025.

2. Yêu cầu

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải thể hiện trách nhiệm nêu gương, vai trò dẫn dắt, năng động, sáng tạo, đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đẩy mạnh công tác chỉ đạo, điều hành, hoàn thành các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 với tinh thần **“làm gương, kỷ cương, trọng tâm, bức phá” và “5 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”**.

- Đẩy mạnh chuyên đổi số, tập trung vào chính quyền số, cung cấp dịch vụ công đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, thống nhất nhằm thực hiện có hiệu quả công tác quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

- Nâng cao đạo đức công vụ, kỷ luật hành chính; tập trung thu hút, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến gắn với đào tạo kỹ năng số cho người dân, tăng cường đáp ứng khả năng sử dụng dịch vụ công.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, đảm bảo liên thông, đồng bộ, thống nhất thực hiện hiệu quả công tác quản lý của các cơ

quan Nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã; tập trung thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị với phương châm “*Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả*”; xây dựng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong trình hình mới.

2. Chỉ tiêu cụ thể

a, Công tác chỉ đạo, điều hành:

- Tiếp tục phấn đấu cải thiện kết quả, nâng cao vị trí xếp hạng các Chỉ số (PAPI, SIPAS, PAR INDEX, PCI), Chỉ số Phục vụ người dân, doanh nghiệp của xã.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân xã được đánh giá mức độ hài lòng về sự phục vụ hành chính.

b, Cải cách thể chế:

100% văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp được rà soát, kiến nghị, xử lý đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

c, Cải cách thủ tục hành chính:

- 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai; thực hiện đơn giản hóa 20% thủ tục hành chính nội bộ.

- 100% thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến (nếu có phát sinh giao dịch thực tế) phát sinh hồ sơ trực tuyến. Phấn đấu tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt 100%.

- Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt 70%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 90%; tỷ lệ kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt 60%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính tiếp nhận trong năm được giải quyết trước và đúng hạn đạt trên 98% trở lên; tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn 100%.

d, Cải cách tổ chức bộ máy:

Tiếp tục thực hiện giảm biên chế công chức, biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo lộ trình; phấn đấu đến năm 2026 giảm 5% biên chế công chức, 10% biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

đ, Cải cách chế độ công vụ:

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, có trình độ, phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo yêu cầu chất lượng cho việc thực hiện nhiệm vụ trong trình hình mới.

- 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

e, Cải cách tài chính công:

- 100% các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trong xã ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công đúng quy định.

- Nghiêm túc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước

về tài chính, ngân sách.

f, Xây dựng chính quyền điện tử, Chính quyền số:

- 100% số dịch vụ dữ liệu có trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức; Hoàn thành việc xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; hình thành Kho dữ liệu số dùng chung của tỉnh; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- 60% hồ sơ công việc tại cơ quan được tạo lập dưới dạng điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

(Các chỉ tiêu cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a, Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo quản lý của Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tăng cường đối thoại với người dân, doanh nghiệp; chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với các doanh nghiệp để hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

c) Tăng cường công tác đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra việc thực thi công vụ, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, nhất là trách nhiệm của đội ngũ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các giải pháp để cải thiện, nâng cao kết quả các Chỉ số PAPI, Chỉ số PARINDEX và Chỉ số SIPAS của xã. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác theo dõi, đánh giá, công khai kết quả chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị.

e) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị. Thường xuyên tuyên truyền, thông tin về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính của xã. Tuyên dương, nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả trong công tác cải cách hành chính.

2. Cải cách thể chế

a) Tập trung rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật thuộc tất cả các ngành, lĩnh vực, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ, ban hành mới phù hợp với quy định của Trung ương, của Tỉnh và đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

b) Tăng cường kiểm tra, rà soát các quy định hành chính; kịp thời phát hiện những quy định chưa phù hợp, chưa đúng tinh thần cải cách hành chính, sửa đổi hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

c) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

d) Kịp thời công khai các chính sách, quy định pháp luật trên Trang thông tin điện tử của xã, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện niêm yết công khai Bộ thủ tục hành chính theo quy định.

b) Thường xuyên rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa quy trình, quy định TTHC, điều kiện kinh doanh bảo đảm thực chất, hiệu quả trên cơ sở lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; tập trung cắt giảm những TTHC, điều kiện kinh doanh không phù hợp được người dân, doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị.

c) Kiểm tra tình hình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan, đơn vị.

d) Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân, tổ chức; tiếp tục đẩy mạnh cung cấp dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính; thực hiện an toàn thông tin lưu trữ hồ sơ, giấy tờ điện tử có giá trị pháp lý của người dân, doanh nghiệp.

e) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tiếp tục nâng cao tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng kết quả số hóa; đảm bảo yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Triển khai thực hiện các nội dung về phân cấp, phân quyền giữa các cấp gắn với quyền hạn và trách nhiệm, kiểm soát quyền lực chặt chẽ, công khai, minh bạch. Thực hiện các giải pháp để khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

b) Rà soát, sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức các cơ quan, đơn vị trực thuộc; thực hiện nghiêm quy định về tinh giản biên chế.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Tập trung xây dựng vị trí việc làm, cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trực thuộc xã theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao về chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Triển khai đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức gắn với yêu cầu vị trí việc làm, tình hình thực tế, tập trung đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, công chức, đáp ứng yêu cầu thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số.

c) Tiếp tục nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

d) Thực hiện các chính sách thu hút, tuyển dụng nhân tài vào làm việc trong cơ quan, đơn vị thuộc xã; triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số

73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ về việc khuyến khích cán bộ, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

e) Nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị và đội ngũ công chức, viên chức.

6. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục thực hiện công khai, minh bạch về lĩnh vực tài chính công theo đúng quy định. Thực hiện đảm bảo các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công.

b) Triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; chủ động đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện ở các ngành, các cấp của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

c) Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong cung cấp các dịch vụ công trên địa bàn xã.

d) Tăng cường công tác kiểm tra cải cách tài chính công gắn với thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động tại các cơ quan, đơn vị.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các chủ trương, quy định, chính sách của xã theo khung pháp lý của Trung ương và hướng dẫn của tỉnh về xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; triển khai thực hiện Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (nay là tỉnh Gia Lai). Tiếp tục thực hiện Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh; cập nhật hoàn thiện Kiến trúc chính quyền điện tử của xã phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam và yêu cầu phát triển Chính phủ số, Chính quyền số.

b) Khẩn trương hoàn thiện và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, chia sẻ thông tin, phân tích dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành.

c) Triển khai quy định về lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử để thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính theo Thông tư số 13/2023/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Bộ Nội vụ.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; duy trì, kết nối, chia sẻ dữ liệu cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với các dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức.

đ) Tập trung hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin phục vụ hoạt động giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

e) Tiếp tục triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đội thanh niên tình nguyện về dịch vụ công trực tuyến tại các địa phương; đẩy

mạnh tuyên truyền cho người dân, doanh nghiệp sử dụng chữ ký số cá nhân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến; đảm bảo giá trị pháp lý của các văn bản điện tử như: hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục điện tử, bệnh án điện tử...

(Nội dung nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của xã được bố trí từ nguồn ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

2. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách để triển khai thực hiện các nội dung, chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của xã theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc xã

a) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung Kế hoạch này để xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế. Kế hoạch cần xác định cụ thể nhiệm vụ, thời gian hoàn thành, sản phẩm đạt được gắn liền với quy định trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc của người đứng đầu và nhiệm vụ triển khai thực hiện của đơn vị.

b) Tổ chức thực hiện đúng, đầy đủ, đảm bảo chất lượng và tiến độ đối với các nhiệm vụ được phân công theo Kế hoạch này; thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ quý, 06 tháng, năm về kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

c) Nghiêm cấm hành vi những nhiễu, gây khó khăn, phiền hà người dân, doanh nghiệp; nếu có phát hiện thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh.

d) Kịp thời động viên, biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có nhiều nỗ lực, cố gắng, đổi mới, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính. Không xếp loại mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với các trường hợp đã có nhắc nhở, chấn chỉnh về việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn trong nhưng chậm chuyển biến, tiếp tục tái phạm nhiều lần trong năm.

2. Phòng Văn hóa- Xã hội xã

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, triển khai thực hiện Kế hoạch này. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính theo Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị

b) Tổ chức đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính; đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cải cách hành chính của người đứng đầu các địa phương; thực hiện thi đua khen thưởng trong công tác cải cách hành chính.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã và Sở Nội vụ kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng quý, 06 tháng, năm theo

quy định; trong đó lưu ý, đánh giá cụ thể tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 của Kế hoạch này.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, công tác triển khai các nhiệm vụ xây dựng phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của các ngành, các cấp trên địa bàn xã.

e) Chỉ đạo Đài Truyền thanh cấp xã đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của xã.

g) Tổ chức thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính.

h) Tăng thời lượng phát sóng chuyên đề, tin tức công tác CCHC của xã; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, tỉnh về công tác CCHC. Tập trung tuyên truyền, nêu gương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác CCHC và đấu tranh, phê phán tập thể, cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện không tốt, gây phiền hà cho cá nhân, tổ chức trong quá trình thực thi công vụ.

i) Tăng cường công tác tuyên truyền về triển khai dịch vụ công trực tuyến để người dân biết tham gia thực hiện có hiệu quả.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội trong việc nâng cao hiệu quả công tác theo dõi, đánh giá thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, địa phương gắn với công tác đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ và bình xét thi đua khen thưởng trong năm 2025, nhất là đối với các tập thể, cá nhân để xảy ra trường hợp giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hạn.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách thể chế, nâng cao hiệu quả công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

4. Phòng Kinh tế

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân xã đảm bảo kinh phí để triển khai chương trình, kế hoạch công tác cải cách hành chính của xã; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị nội dung, định mức chi, phương thức quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí bảo đảm công tác cải cách hành chính năm 2025 theo quy định.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công; theo dõi, tổng hợp báo cáo việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

c) Chủ động, tích cực nắm bắt tình hình, gặp gỡ, đối thoại, trao đổi với doanh nghiệp đang hoạt động sản xuất kinh doanh để hỗ trợ đơn vị tháo gỡ khó

khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho đơn vị mở rộng sản xuất kinh doanh; đồng thời, đẩy mạnh xúc tiến, thu hút đầu tư các doanh nghiệp mới phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của xã thời gian tới.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị trên địa bàn xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức đối thoại/diễn đàn với cơ sở sản xuất kinh doanh, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành quản lý và có báo cáo kết quả giải quyết những đề xuất, vướng mắc của cơ sở, doanh nghiệp;

e) Việc xét sáng kiến kinh nghiệm hàng năm của xã cần có biện pháp khuyến khích các sáng kiến về đổi mới, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ CCHC và tham mưu đề xuất UBND xã công nhận sáng kiến hàng năm chậm nhất trước ngày 10/12 hàng năm để đảm bảo thời gian gửi Sở Nội vụ chấm điểm CCHC của xã.

Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trường hợp có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã (qua Phòng Văn hóa- Xã hội) để xem xét, giải quyết theo quy định./.